

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 278 /QĐ-TĐHHN, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Tên ngành đào tạo	: LUẬT
Tên tiếng Anh	: LAW
Mã số	: 7380101
Trình độ đào tạo	: Hệ đại học chính quy
Cơ sở đào tạo	: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Luật nhằm đào tạo cử nhân luật có phẩm chất chính trị; có ý thức kỉ luật; có đạo đức nghề nghiệp; nắm vững kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu về luật; có hiểu biết thực tiễn pháp lý tại Việt Nam phục vụ tốt cho công việc sau khi ra trường. Chương trình đào tạo ngành Luật trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lĩnh vực pháp luật. Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, tăng cường kiến thức đa liên ngành; hình thành và phát triển năng lực nhận thức, phân tích, tổng hợp vấn đề liên quan đến pháp luật. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên thành thạo kỹ năng vận dụng kiến thức đã được đào tạo vào thực tiễn pháp lý, thực tiễn nghề nghiệp; sinh viên có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, thương mại tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hay trong lĩnh vực tư pháp như Tòa án, Viện Kiểm sát, Văn phòng luật sư... Bên cạnh đó, chương trình đào tạo ngành Luật còn hình thành cho sinh viên kĩ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; đọc, dịch văn bản pháp lí nước ngoài và kỹ năng soạn thảo văn bản đáp ứng điều kiện cần và đủ của nhà tuyển dụng.

Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng dự tuyển để học các bậc học sau đại học cùng chuyên ngành, ngành, nhóm ngành.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức

- *Kiến thức chung*: Sinh viên sau khi tốt nghiệp được cung cấp những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng soạn thảo văn bản và giao tiếp bằng tiếng Anh.

- *Kiến thức cơ sở và chuyên môn*: Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đào tạo luật như Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới; Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam; Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật So sánh;... đến những kiến thức chuyên sâu về đào tạo luật như Luật Hình sự; Luật Dân sự; Luật Tố tụng hình sự; Luật Tố tụng dân sự; Luật Thương mại; Luật Đất đai; Luật Môi trường; Luật pháp và chính sách biển; Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Giao dịch dân sự về nhà ở; Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng; Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh; Pháp luật về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên và môi trường... Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện khả năng nhận xét, phân tích các quy định của pháp luật và có khả năng áp dụng các quy định của pháp luật trong giải quyết, xử lý vấn đề về chuyên môn.

Về kỹ năng

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường có kỹ năng sau:

- Áp dụng kiến thức pháp luật được đào tạo vào hoạt động thực tiễn trong cuộc sống, trong đơn vị công tác;

- Phân tích, giải thích, tổng hợp các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

- Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo hợp đồng;

- Tư vấn pháp lý về vấn đề pháp luật như: ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, tư vấn pháp luật về tài nguyên và môi trường; tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai, dân sự...

- Tham mưu cho lãnh đạo biện pháp giải quyết các vụ việc liên quan đến áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, kinh tế, tài nguyên nước, khoáng sản, biển và hải đảo...

Về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường có thái độ sau:

- Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Có nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp; có thói quen khoa học, cẩn trọng, chính xác; có tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn;

- Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên, môi trường trong phát triển du lịch, phát triển kinh tế và có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Về vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Công tác trong các cơ quan chính quyền các cấp gồm các cơ quan trung ương và cơ quan địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính Phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, các bộ phận phụ trách tổ chức nhân sự trong các cơ quan tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường...;

- Trong các cơ quan tư pháp như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án;

- Trong các tổ chức tư vấn dịch vụ pháp lý: Văn phòng luật sư, Công ty luật, văn phòng công chứng...;

- Công tác tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội: các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức chính trị xã hội...;

- Làm việc trong các doanh nghiệp với vai trò tư vấn pháp lý;

- Đảm nhận công tác giảng dạy: tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo (các viện nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông);

- Đặc biệt đảm nhiệm công tác pháp chế, công tác quản lý hành chính nhà nước trong các cơ quan, đơn vị các cấp thuộc chín lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Chuẩn đầu ra (Theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

2.1. Kiến thức

2.1.1. Kiến thức đại cương

Hiểu được các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và những kiến thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; hiểu được kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học đại cương, làm nền tảng để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

Nắm chắc các kiến thức cơ bản về Lịch sử Nhà nước và pháp luật Thế giới, Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam, Lý luận về Nhà nước và Pháp luật, vấn đề Luật so sánh, kỹ thuật soạn thảo văn bản và những nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp để làm tiền đề cho các kiến thức chuyên sâu.

2.1.3. Kiến thức ngành

Sinh viên được trang bị những kiến thức về Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Thương mại, Luật Lao động. Đặc biệt là những quy định của Luật Tài nguyên và Môi trường như: Luật Đất đai, Luật Môi trường, Luật Khoáng sản, Pháp luật và chính sách tài nguyên nước, Pháp luật và chính sách biên, Luật xây dựng và nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản... Trên cơ sở kiến thức chuyên môn được trang bị giúp sinh viên có khả năng nhận xét, phân tích các quy định của pháp luật và có khả năng áp dụng các quy định của pháp luật trong giải quyết, xử lý công việc chuyên môn phục vụ hiệu quả trong công tác tại các doanh nghiệp, công tác pháp chế thuộc các cơ quan quản lý nhà nước nói chung. Đặc biệt giải quyết công việc trong các cơ quan quản lý nhà nước thuộc chín lĩnh vực của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.4. Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp

Thực hiện được các công việc sau: soạn thảo thành thạo các văn bản; tư vấn pháp lý tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, tổ chức kinh tế, cá nhân kinh doanh; Giải quyết được các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn; Phụ trách công tác pháp chế trong các cơ quan, đơn vị, các cơ quan nhà nước nói chung và đặc biệt là các cơ quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường nói riêng. Đảm nhiệm công tác pháp chế, công tác quản lý hành chính khác trong các cơ quan thuộc các cấp chính quyền địa phương.

2.1.5. Kiến thức ngoại ngữ và tin học

- Đạt chuẩn bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc A2 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt 1 trong các chứng chỉ tương đương từ A2 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
A2	3.5	400	400	96	40	45 – 64 PET 70 – 89 KET	2

- Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

- Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn của bản thân, đơn vị công tác;

- Kỹ năng nghiên cứu và lập luận;

- Kỹ năng phân tích luật;

- Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng;

- Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo;

- Tư vấn pháp lý trong hoạt động kinh doanh thương mại, lĩnh vực hành chính, dân sự, hình sự;

- Giải quyết những vấn đề pháp lý trong các giao dịch dân sự;

- Tư vấn pháp lý phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên Môi trường nói riêng;

- Soạn thảo các văn bản, tư vấn ký kết các loại hợp đồng sau: hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, hợp đồng thương mại;

- Làm việc theo nhóm, quản lý nhóm.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- *Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm*: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc với tư duy logic, sáng tạo hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra

- *Kỹ năng giao tiếp trình bày, truyền thông và sử dụng ngoại ngữ là tiếng anh*

- *Kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu, sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng*

- *Kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục*

- *Kỹ năng quản lý và lãnh đạo*: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và thực tập tốt nghiệp....

- *Kỹ năng tìm việc làm*: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	130
Trong đó:	
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương <i>(Không tính các môn GDQP, GDQP-AN)</i>	30
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>(28)</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>(02)</i>
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	88
• Kiến thức cơ sở ngành	21
• Kiến thức ngành	67
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>(55)</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>(12)</i>
• Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	12

3.2. Khung chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số giờ TC			Mã học phần học trước
				LT	TL, TH, TT	Tự học	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương						
I.1	Lý luận chính trị		10				
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	LTML2101	2	22	08	60	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	LTML2102	3	32	13	90	LTML2101
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LTĐL2101	3	32	13	90	LTML2101 LTML2102 LTTT2101
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LTTT2101	2	21	09	60	LTML2101 LTML2102
I.2	Khoa học xã hội		10/12				
	<i>Bắt buộc</i>		08				
5	Logic đại cương	GLC101	2	20	10	60	LTML2101
6	Xã hội học đại cương	QĐĐC2201	2	20	10	60	
7	Tâm lý học đại cương	LCML2107	2	21	09	60	LTML2101
8	Kỹ năng mềm	KTQU2151	2	20	10	60	
	<i>Tự chọn</i>		2/4				
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	LCML2208	2	21	09	60	LTML2101
10	Môi trường và phát triển	LCPL2209	2	20	10	60	
I.3	Ngoại ngữ		08				
11	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3	08	37	90	
12	Tiếng Anh 2	NNTA2102	3	06	39	90	NNTA2101
13	Tiếng Anh 3	NNTA2103	2	14	06	60	NNTA2102
I.4	Khoa học tự nhiên – Tin học		2				

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số giờ TC			Mã học phần học trước
				LT	TL, TH, TT	Tự học	
14	Tin học đại cương	CTKH2151	2	20	10	60	
I.5	Giáo dục thể chất	ALT	5				
I.6	Giáo dục quốc phòng-an ninh	GDQP	8				
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		21				
15	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	LCPL2310	2	20	10	60	
16	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	LCPL2311	3	30	15	90	
17	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	LCPL2312	5	54	21	150	
18	Luật học so sánh	LCPL2313	3	25	20	90	
19	Luật Hiến pháp	LCPL2314	3	30	15	90	
20	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	LCPL2315	2	18	12	60	
21	Tiếng Anh chuyên ngành	NNTA2304	3	30	15	90	NNTA2103
II.2	Kiến thức ngành		67				
II.2.1	Bắt buộc		55				
22	Luật Hành chính	LCPL2516	3	29	16	90	LCPL2314
23	Luật Tổ tụng hành chính	LCPL2517	2	20	10	60	LCPL2516
24	Luật Hình sự 1	LCPL2518	2	19	11	60	LCPL2314
25	Luật Hình sự 2	LCPL2519	3	18	27	90	LCPL2518
26	Luật Tổ tụng hình sự	LCPL2520	3	24	21	90	LCPL2518 LCPL2519

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số giờ TC			Mã học phần học trước
				LT	TL, TH, TT	Tự học	
27	Luật Dân sự 1	LCPL2521	3	30	15	90	LCPL2314
28	Luật Dân sự 2	LCPL2522	3	31	14	90	LCPL2521
29	Luật Tố tụng dân sự	LCPL2523	3	32	13	90	LCPL2521 LCPL2522
30	Luật Lao động	LCPL2524	2	18	12	60	LCPL2314
31	Luật Thương mại 1* (Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)	LCPL2525	2	20	10	60	LCPL2314
32	Luật Thương mại 2	LCPL2526	3	30	15	90	LCPL2525
33	Luật Tài chính ngân hàng* (Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)	LCPL2527	2	20	10	60	LCPL2314
34	Công pháp quốc tế	LCPL2528	2	22	08	60	LCPL2314
35	Tư pháp quốc tế	LCPL2529	2	22	08	60	LCPL2522
36	Luật Đất đai	LCPL2530	3	32	13	90	LCPL2516 LCPL2521 LCPL2522
37	Luật Môi trường* (Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)	LCPL2531	3	30	15	90	LCPL2516
38	Luật Khoáng sản	LCPL2532	2	19	11	60	LCPL2314
39	Luật Kinh doanh bất động sản	LCPL2533	3	23	22	90	LCPL2530 LCPL2521 LCPL2522
40	Luật pháp và chính sách biển	LCPL2534	3	30	15	90	LCPL2531
41	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	LCPL2535	2	20	10	60	LCPL2531
42	Luật Xây dựng và nhà ở	LCPL2536	2	20	10	60	LCPL2530

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số giờ TC			Mã học phần học trước
				LT	TL, TH, TT	Tự học	
43	Pháp luật phòng, chống tham nhũng	LCPL2537	2	19	11	60	LCPL2518 LCPL2519
II.2.2	Tự chọn		12/42				
44	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo	LCPL2638	2	20	10	60	LCPL2314 LCPL2516
45	Khoa học điều tra hình sự	LCPL2639	2	20	10	60	LCPL2518 LCPL2519
46	Tội phạm học	LCPL2640	2	19	11	60	LCPL2518 LCPL2519
47	Hợp đồng dân sự thông dụng	LCPL2641	2	20	10	60	LCPL2521 LCPL2522
48	Pháp luật về an sinh xã hội	LCPL2642	2	22	08	60	LCPL2524
49	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	LCPL2643	2	20	10	60	LCPL2314
50	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	LCPL2644	2	20	10	60	LCPL2525 LCPL2526
51	Giao dịch dân sự về nhà ở	LCPL2645	2	20	10	60	LCPL2536
52	Pháp luật đầu tư	LCPL2646	2	20	10	60	LCPL2314
53	Luật Thuế	LCPL2647	2	20	10	60	LCPL2314 LCPL2516
54	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	LCPL2648	2	20	10	60	LCPL2314
55	Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng	LCPL2649	2	20	10	60	LCPL2315
56	Luật Cạnh tranh	LCPL2650	2	22	08	60	LCPL2314
57	Pháp luật về việc làm	LCPL2651	2	19	11	60	LCPL2524
58	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	LCPL2652	2	19	11	60	LCPL2521 LCPL2522 LCPL2530

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số giờ TC			Mã học phần học trước
				LT	TL, TH, TT	Tự học	
59	Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng	LCPL2653	2	19	11	60	LCPL2530
60	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh	LCPL2654	2	17	13	60	LCPL2314
61	Luật sư, công chứng, chứng thực	LCPL2655	2	21	09	60	LCPL2314
62	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	LCPL2656	2	19	11	60	LCPL2314
63	Luật Sở hữu trí tuệ	LCPL2657	2	21	09	60	LCPL2522
64	Luật Hôn nhân và Gia đình	LCPL2658	2	20	10	60	LCPL2314
II.3	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp		12				
65	Thực tập tốt nghiệp	LCPL2759	6				
66	Khóa luận tốt nghiệp	LCPL2760	6				
	<i>Các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>						
67	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên - môi trường	LCPL2761	3	30	15	90	LCPL2312 LCPL2314 LCPL2530 LCPL2531 LCPL2532 LCPL2534 LCPL2535
68	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	LCPL2762	3	30	15	90	LCPL2312 LCPL2314 LCPL2312 LCPL2525 LCPL2312 LCPL2526

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số giờ TC			Mã học phần học trước
				LT	TL, TH, TT	Tự học	
							LCPL2312 LCPL2643
Tổng số tín chỉ phải tích lũy			130/173				

3.3. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ theo học kỳ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương												
I.1	Lý luận chính trị		10										
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	LTML2101	2	2									
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	LTML2102	3		3								
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LTĐL2101	3				3						
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LTTT2101	2			2							
I.2	Khoa học xã hội		10										
	Bắt buộc		08										
5	Logic đại cương	GLC101	2	2									
6	Xã hội học đại cương	QĐĐC2201	2	2									
7	Tâm lý học đại cương	LCML2107	2	2									
8	Kỹ năng mềm	KTQU2151	2		2								
	Tự chọn		02										
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	LCML2208	2										

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ theo học kỳ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
10	Môi trường và phát triển	LCPL2209	2	2									
I.3	<i>Ngoại ngữ</i>		08										
11	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3	3									
12	Tiếng Anh 2	NNTA2102	3		3								
13	Tiếng Anh 3	NNTA2103	2			2							
I.4	<i>Khoa học tự nhiên – Tin học</i>		02										
14	Tin học đại cương	CTKH2151	2	2									
I.5	<i>Giáo dục thể chất</i>	ALT	05										
	Giáo dục thể chất 1	GNT1	1	1									
	Giáo dục thể chất 2	ALT1	1		1								
	Giáo dục thể chất 3	ALT2	1			1							
	Giáo dục thể chất 4		1				1						
	Giáo dục thể chất 5		1				1						
II	<i>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>												
II.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>		21										
15	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	LCPL2310	2		2								
16	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	LCPL2311	3		3								
17	Lý luận Nhà nước và pháp luật	LCPL2312	5			5							
18	Luật học so sánh	LCPL2313	3			3							
19	Luật Hiến pháp	LCPL2314	3			3							
20	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	LCPL2315	2		2								
21	Tiếng Anh chuyên ngành	NNTA2304	3				3						
II.2	<i>Kiến thức ngành</i>		67										
II.2.1	<i>Bắt buộc</i>		55										

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ theo học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	
22	Luật Hành chính	LCPL2516	3			3						
23	Luật Tổ tụng hành chính	LCPL2517	2				2					
24	Luật Hình sự 1	LCPL2518	2				2					
25	Luật Hình sự 2	LCPL2519	3					3				
26	Luật Tổ tụng hình sự	LCPL2520	3						3			
27	Luật Dân sự 1	LCPL2521	3				3					
28	Luật Dân sự 2	LCPL2522	3					3				
29	Luật Tổ tụng dân sự	LCPL2523	3						3			
30	Luật Lao động	LCPL2524	2					2				
31	Luật Thương mại 1* (Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)	LCPL2525	2				2					
32	Luật Thương mại 2	LCPL2526	3					3				
33	Luật Tài chính ngân hàng* (Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)	LCPL2527	2						2			
34	Công pháp quốc tế	LCPL2528	2								2	
35	Tư pháp quốc tế	LCPL2529	2								2	
36	Luật Đất đai	LCPL2530	3				3					
37	Luật Môi trường* (Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)	LCPL2531	3					3				
38	Luật Khoáng sản	LCPL2532	2						2			
39	Luật Kinh doanh bất động sản	LCPL2533	3					3				
40	Luật pháp và chính sách biển	LCPL2534	3						3			
41	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	LCPL2535	2						2			

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ theo học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
42	Luật Xây dựng và nhà ở	LCPL2536	2						2		
43	Pháp luật phòng chống tham nhũng	LCPL2537	2							2	
<i>II.2.2</i>	<i>Tự chọn</i>		12								
44	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo	LCPL2638	2							2	
45	Khoa học điều tra hình sự	LCPL2639	2								
46	Tội phạm học	LCPL2640	2							2	
47	Hợp đồng dân sự thông dụng	LCPL2641	2							2	
48	Pháp luật về an sinh xã hội	LCPL2642	2								
49	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	LCPL2643	2								
50	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	LCPL2644	2								
51	Giao dịch dân sự về nhà ở	LCPL2645	2							2	
52	Pháp luật đầu tư	LCPL2646	2								
53	Luật Thuế	LCPL2647	2								
54	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	LCPL2648	2								
55	Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng	LCPL2649	2								
56	Luật Cạnh tranh	LCPL2650	2								
57	Pháp luật về việc làm	LCPL2651	2								
58	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	LCPL2652	2								
59	Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng	LCPL2653	2								

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ theo học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	
60	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh	LCPL2654	2									
61	Luật sư, công chứng, chứng thực	LCPL2655	2								2	
62	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	LCPL2656	2									
63	Luật Sở hữu trí tuệ	LCPL2657	2									
64	Luật Hôn nhân và gia đình	LCPL2658	2								2	
II.3	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp		12									
65	Thực tập tốt nghiệp	LCPL2759	6									6
66	Khóa luận tốt nghiệp	LCPL2760	6									6
	<i>Các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>											
67	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên môi trường	LCPL2761	3									3
68	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	LCPL2762	3									3
Tổng số tín chỉ phải tích lũy			130	15	15	18	18	17	17	18	12	

4. Đối tượng tuyển sinh

Toàn bộ thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học. Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Tổ chức quản lý đào tạo

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 3625/QĐ-TĐHHN ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp là:

- Tích lũy đủ 130 tín chỉ;
- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ;
- Khóa luận tốt nghiệp đạt điểm C trở lên;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

6. Cách thức đánh giá

Dựa theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 3625/QĐ-TĐHHN ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; quy định cách tính điểm học phần của Trường như sau:

a) Loại đạt:

A (8,5 - 10)		Giỏi
B ⁺ (8,0 - 8,4)	}	Khá
B (7,0 - 7,9)		
C ⁺ (6,5 - 6,9)	}	Trung bình khá
C (5,5 - 6,4)		
D ⁺ (5,0 - 5,4)	}	Trung bình yếu
D (4,0 - 4,9)		

b) Loại không đạt: F (dưới 4,0) Kém

7. Nội dung chương trình

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	Tự học	
1. Kiến thức giáo dục đại cương							
1	LTML2101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.	22	08	60	
2	LTML2102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 6 chương: Chương 4,5,6 trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Chương 7,8 khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội. Chương 9 khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	32	13	90	
3	LTĐL2101	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.	32	13	90	

4	LTTT2101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: Chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.	21	09	60	
5	GLC101	Logic đại cương	Nội dung học phần bao gồm: Chương 1: Nhập môn logic học; Chương 2: Khái niệm; Chương 3: Phán đoán; Chương 4: Các quy luật cơ bản của logic hình thức; chương 5: Suy luận; chương 6: Chứng minh và bác bỏ; chương 7: Giả thuyết	20	10	60	
6	QĐĐC2201	Xã hội học đại cương	Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; các khái niệm, phạm trù và nguyên lý cơ bản xã hội học; các lĩnh vực nghiên cứu, một số lý thuyết xã hội học; phương pháp nghiên cứu xã hội học.	20	10	60	
7	LCML2107	Tâm lý học đại cương	Nội dung học phần bao gồm: Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học; Bản chất phản ánh, bản chất lịch sử xã hội, sự đa dạng của các hiện tượng tâm lý trong đời sống con người, chức năng và phân loại hiện tượng tâm lý người, phương pháp nghiên cứu tâm lý;	21	09	60	

			<p>Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức về phương diện cá thể; Các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng và trí nhớ, ngôn ngữ của con người và ứng dụng của các quá trình nhận thức vào trong hoạt động thực tiễn của con người; Khái niệm và bản chất của nhân cách, các thuộc tính tâm lý nhân cách như: Xu hướng, tính cách, khí chất, năng lực, tình cảm, ý chí và các con đường hình thành nhân cách; Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách, nguyên nhân và biện pháp khắc phục chúng.</p>				
8	KTQU2151	Kỹ năng mềm	<p>Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng như kỹ năng giao tiếp bằng cách sử dụng các phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để đạt hiệu quả cao. Các kỹ năng trong quá trình làm việc nhóm như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết các xung đột... . Đồng thời học phần này còn trang bị cho sinh viên cách thức kỹ năng trong quá trình tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường.</p>	20	10	60	

9	LCML2208	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	21	09	60	
10	LCPL2209	Môi trường và phát triển	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chương 1 trình bày nội dung tổng quan về môi trường và phát triển bao gồm: <i>Khái niệm và vai trò của môi trường; Khái niệm và vai trò của phát triển; Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển; Lịch sử phát triển bền vững toàn cầu; Chương 2 trình bày nội dung một số bộ tiêu chí phát triển bền vững và các bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững</i> bao gồm: <i>Khái niệm và mục tiêu xây dựng Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững; Bộ chỉ thị phát triển bền vững của Ủy ban phát triển bền vững Liên Hợp Quốc; Bộ chỉ thị phát triển bền vững và Chỉ số đánh giá tính bền vững về Tài nguyên và Môi trường ở Việt Nam (ESIVN); Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013 – 2020 của Việt Nam; Bộ tiêu chí đánh giá thành phố bền vững về môi trường của Việt Nam; Chương 3 trình bày nội dung phát triển bền vững ở Việt Nam</i> bao gồm: <i>Các cam kết quốc tế về Phát triển bền vững;</i>	20	10	60	

			Thế chế và tổ chức thực hiện PTBV ở Việt Nam; Tình hình thực hiện phát triển bền vững trong thời gian qua; Tăng trưởng xanh – con đường hướng tới sự phát triển bền vững cho Việt Nam.				
11	NNTA2101	Tiếng Anh 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về việc sử dụng ngữ pháp (thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn, tính từ sở hữu, đại từ và tính từ chỉ định, đại từ tân ngữ); các chủ điểm quen thuộc, gần gũi nhất với người học như bản thân, gia đình, cuộc sống hàng ngày.	08	37	90	
12	NNTA2102	Tiếng Anh 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về việc sử dụng các thì, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiên trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở dạng làm quen ban đầu.	06	39	90	
13	NNTA2103	Tiếng Anh 3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Các thì thể ngữ pháp tiếng Anh, những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày cũng như giúp sinh viên nói được về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả người quen và trao đổi	14	06	60	

			những trải nghiệm. Bảng phiên âm quốc tế và cách phát âm phụ âm, nguyên âm, các âm phổ biến trong tiếng Anh. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được học cách phát âm các dạng động từ được chia ở dạng hiện tại, quá khứ; hiện tại hoàn thành, câu điều kiện và câu trực tiếp, gián tiếp.				
14	CTKH2151	Tin học đại cương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về tin học đại cương như nắm được khái niệm tin học, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet và tìm kiếm tài liệu học thuật trên Internet; Một số hệ điều hành thông dụng và sử dụng hệ điều hành; Các chương trình ứng dụng MS Word, Excel và Powerpoint.	20	10	60	
15	ALT	Giáo dục thể chất	Bao gồm phần bắt buộc (3TC) và tự chọn (2TC): * <i>Phần bắt buộc:</i> - Thể dục (1TC): Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học; cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản, giúp cho SV có được tư thế tác phong nhằm chuẩm mực hoá kỹ năng vận động và nâng cao thể lực. - Điền kinh: Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức cơ bản trong môn	5 tín chỉ			

			<p>chạy cự ly trung bình, cự ly ngắn và môn nhảy cao; phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài điền kinh.</p> <p>* <i>Phần tự chọn</i>: SV chọn một trong các môn học sau (mỗi môn học bao gồm 2 học phần):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóng chuyền 1 (1TC) và Bóng chuyền 2 (1TC): Nội dung bao gồm: các kiến thức cơ bản về luật và phương pháp tổ chức thi đấu môn bóng chuyền; một số kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền nhằm chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất. - Cầu lông 1(1TC) và Cầu lông 2 (1TC): Nội dung bao gồm: các kiến thức về lịch sử ra đời và phát triển môn cầu lông trên thế giới và Việt Nam, tác dụng của tập luyện và thi đấu; kỹ thuật, chiến thuật trong thi đấu cầu lông. Luật và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn cầu lông, giúp SV chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất. - Bơi lội 1(1TC) và Bơi lội 2 (1TC): Nội dung bao gồm: một số kiến thức và kỹ thuật cơ bản về bơi lội thông qua các bài tập, giúp SV chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất. - Bóng rổ 1 (1TC) và Bóng rổ 2 (1TC): Nội dung bao gồm: những kiến thức cơ bản về môn bóng rổ thông qua các bài tập, giúp SV có 			
--	--	--	--	--	--	--

			được tư thế tác phong, chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.				
16	GDQP	Giáo dục quốc phòng – an ninh	<p>Bao gồm 3 học phần: Đường lối quân sự của Đảng, Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.</p> <p>- Đường lối quân sự của Đảng (3TC): Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức về Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quan đội và bảo vệ tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, Nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p> <p>- Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung (2TC): Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức về chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam và những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.</p> <p>- Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (3TC): Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động</p>	08 tín chỉ			

			viên và nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc.				
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
2.1. Kiến thức cơ sở ngành							
17	LCPL2310	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật thế giới	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới là môn khoa học pháp lí cơ sở đồng thời là môn khoa học lịch sử, cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới qua các thời kì lịch sử, nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: Quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật; Quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kì lịch sử; Quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật một số quốc gia điển hình qua các thời kì lịch sử.	20	10	60	
18	LCPL2311	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam là môn khoa học pháp lí cơ sở cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, hội nhập với khu vực và thế giới của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Từ đó khái quát được đặc điểm của nhà nước và pháp luật Việt Nam trong từng thời kì và trong toàn bộ tiến trình lịch sử.	30	15	90	

19	LCPL2312	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là môn học cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; ý thức pháp luật.	54	21	150	
20	LCPL2313	Luật học so sánh	Luật học so sánh là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Môn học gồm hai nhóm vấn đề chính: (1) Lí luận chung về luật học so sánh; (2) Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.	25	20	90	
21	LCPL2314	Luật Hiến pháp	Môn học gồm 2 phần (phần 1- Khái quát chung về Luật Hiến pháp, phần 2 giới thiệu Một số chế định của ngành Luật Hiến pháp), trang bị kiến thức liên quan đến những nhóm quan hệ pháp luật cơ bản nhất được	30	15	90	

			điều chỉnh bởi Luật hiến pháp. Những nội dung chính: Ngành luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, kinh tế, chế độ bầu cử của nước CHXHCN Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam. Đặc biệt, môn học giới thiệu tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam: quốc hội, chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án, Viện kiểm sát, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước.				
22	LCPL2315	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Môn học giới thiệu hệ thống quy phạm pháp luật, văn bản quản lý đang được sử dụng ở Việt Nam hiện nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận, kiến thức pháp luật thực định và kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, bao gồm: thẩm quyền ban hành văn bản; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản; các yếu tố cấu thành văn bản; hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản; ngôn ngữ trong văn bản; những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng văn bản hành chính.	18	12	60	
23	NNTA2304	Tiếng Anh chuyên ngành	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chapter 1 (Chương	30	15	90	

			1) trình bày nội dung về: Các hệ thống pháp luật; Nguồn gốc của pháp luật; Chapter 2 (Chương 2) trình bày nội dung về: Hệ thống toà án; Công lý hình sự và tổ tụng hình sự; Chapter 3 (Chương 3) trình bày nội dung về: Thủ tục tổ tụng dân sự; Chapter 4 (Chương 4) trình bày nội dung về: Luật sư; Thẩm phán; Chapter 5 (Chương 5) trình bày nội dung về: Các tổ chức kinh doanh; Thành lập công ty; Chapter 6 (Chương 6) trình bày nội dung về: Yêu cầu bồi thường thiệt hại cá nhân; Sai lầm lâm sàng; Chapter 7 (Chương 7) trình bày nội dung về: Hợp đồng.				
2.2. Kiến thức ngành							
24	LCPL2516	Luật Hành chính	Nội dung học phần được chia thành 4 phần, 13 chương bao gồm: Khái quát chung về Luật Hành chính Việt Nam; Các chủ thể của luật hành chính Việt Nam; Các hình thức và phương pháp hoạt động hành chính; Các phương thức bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.	29	16	90	
25	LCPL2517	Luật Tổ tụng hành chính	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 5 chương: Chương 1: Những vấn đề chung về tài phán hành chính và tổ tụng hành chính; Chương 2: Chủ thể của pháp luật tổ tụng hành chính và chứng minh, chứng cứ trong tổ tụng hành chính; Chương 3: Khởi kiện và thụ lý vụ án hành chính; Chương 4: Thủ tục xét	20	10	30	

			xử sơ thẩm vụ án hành chính; Chương 5: Thủ tục xem xét lại và thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính.				
26	LCPL2518	Luật Hình sự 1	Luật hình sự 01 là môn học chuyên ngành luật quan trọng, cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm; trách nhiệm hình sự và hình phạt. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống. Học phần bao gồm 05 chương, cụ thể: Chương 1: Khái niệm Luật hình sự và các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam; Chương 2: Nguồn của Luật hình sự Việt Nam; Chương 3: Tội phạm; Chương 4: Trách nhiệm hình sự và hình phạt; Chương 5: Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội	19	11	60	
27	LCPL2519	Luật Hình sự 2	Luật hình sự 02 là môn khoa học chuyên ngành luật quan trọng, cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm; trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng nhóm tội và tội phạm cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống. Học phần bao gồm 15 chương, cụ thể: Chương 1: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Chương 2: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người; Chương 3: Các tội xâm	18	27	90	

			phạm nhân phẩm, danh dự của con người; Chương 4: Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; Chương 5: Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Chương 6: Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt; Chương 7: Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt; Chương 8: Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; Chương 9: Các tội phạm về môi trường; Chương 10: Các tội phạm về ma túy; Chương 11: Các tội xâm phạm an toàn công cộng; Chương 12: Các tội xâm phạm trật tự công cộng; Chương 13: Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính; Chương 14: Các tội phạm về chức vụ; Chương 15: Các tội phạm về chức vụ khác; Chương 16: Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp				
28	LCPL2520	Luật Tố tụng hình sự	Môn học Luật Tố tụng hình sự là môn khoa học pháp lý cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về tố tụng hình sự và khả năng áp dụng trong thực tế. Học phần nghiên cứu các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố	24	21	90	

			<p>tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.</p> <p>Học phần bao gồm 11 chương, cụ thể: Chương 1: Khái niệm luật tố tụng hình sự; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự; Chương 2: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự; Chương 3: Chứng cứ và chứng minh; Chương 4: Biện pháp ngăn chặn; Chương 5: Khởi tố vụ án hình sự; Chương 6: Điều tra vụ án hình sự; Chương 7: Truy tố; Chương 8: Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự; Chương 9: Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự; Chương 10: Thi hành bản án, quyết định của Tòa án; Chương 11: Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án</p>				
29	LCPL2521	Luật Dân sự 1	<p>Luật dân sự là bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Luật dân sự quy định địa vị pháp lí, chuẩn mực pháp lí cho cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể về nhân thân và tài sản trong các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia</p>	30	15	90	

		<p>đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là quan hệ dân sự).</p> <p>Học phần dân sự 1 trang bị cho sinh viên những vấn đề chung nhất của luật dân sự bao gồm: khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, nguyên tắc của luật dân sự..Tiếp theo học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về quan hệ pháp luật dân sự: về chủ thể, khách thể, về các căn cứ phát sinh, về nội dung của các quan hệ pháp luật dân sự; nghiên cứu các quy định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện trong quan hệ pháp luật dân sự.</p> <p>Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những vấn đề quan trọng, gần gũi đời sống hàng ngày trong lĩnh vực pháp luật dân sự: chế định về quyền sở hữu và chế định về quyền thừa kế di sản. Với chế định quyền sở hữu, sinh viên được tìm hiểu các vấn đề về quan hệ pháp luật về sở hữu, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, các hình thức sở hữu, thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu. Với chế định quyền thừa kế, sinh viên được tìm hiểu về các vấn đề chung nhất về thừa kế, tìm hiểu về hai hình thức thừa kế: theo pháp luật và thừa kế theo di chúc. Có thể thấy, việc nghiên cứu, giảng dạy học phần này nhằm giúp người học tiếp</p>				
--	--	--	--	--	--	--

			cận và nâng cao nhận thức về các vấn đề pháp lý dân sự liên quan trực tiếp trong cuộc sống hàng ngày.				
30	LCPL2522	Luật Dân sự 2	<p>Học phần luật dân sự 2 giới thiệu cho sinh viên các nội dung về: Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự; căn cứ xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ dân sự và trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ dân sự; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; quy định chung về hợp đồng; xác định khái niệm, đặc điểm, chủ thể, đối tượng, nội dung của các loại hợp đồng thông dụng như hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu tài sản; hợp đồng chuyển quyền sử dụng tài sản; hợp đồng có đối tượng là công việc.</p> <p>Ngoài ra học phần luật dân sự 2 còn nghiên cứu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra và bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra. Nội dung học phần 2 môn học luật dân sự rất phong phú, đa dạng, đề cập các quan hệ tài sản phổ biến trong xã hội, cung cấp cho người học những kiến thức chuẩn, toàn diện để người học có thể áp dụng được những kiến thức đã được học để giải quyết những vấn đề có liên quan phát sinh trong đời sống xã hội.</p>	31	14	90	
31	LCPL2523	Luật Tố tụng dân sự	Luật tố tụng dân sự là môn học cơ bản của chương trình đào tạo cử	32	13	90	

			<p>nhân luật nhằm cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án.</p> <p>Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án...</p>				
32	LCPL2524	Luật Lao động	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chương 1: Lí luận chung về Luật Lao động; Chương 2: Hợp đồng lao động; Chương 3: Thỏa ước lao động tập thể; Chương 4: Công đoàn; Chương 5: Chế độ tiền lương; Chương 6: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Chương 7: Trách nhiệm kỉ luật, trách nhiệm vật</p>	18	12	60	

			chất; Chương 8: Bảo hiểm xã hội; Chương 9: Tranh chấp lao động; Chương 10: Đình công và giải quyết đình công; Chương 11: Việc làm và học nghề.				
33	LCPL2525	Luật Thương mại 1 * (Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề lí luận chung về doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của thương nhân và doanh nghiệp; Quyền tự do kinh doanh của thương nhân; Hệ thống pháp luật về doanh nghiệp. Chương 2 trình bày nội dung quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp năm 2014 bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên. Chương 3 trình bày nội dung một số vấn đề pháp lí đặc thù về doanh nghiệp Nhà nước bao gồm: Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp nhà nước; Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước; Chủ sở hữu nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước; Chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước. Chương 4 trình bày nội dung một số vấn đề pháp lí về nhóm công ty bao gồm: Khái niệm và đặc điểm pháp lí	20	10	60	

			<p>về nhóm công ty; Một số vấn đề pháp lí về công ty mẹ, công ty con; Một số vấn đề pháp lí về tập đoàn kinh tế. Chương 5 trình bày nội dung quy chế pháp lí về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp bao gồm: Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp; Các trường hợp giải thể và thủ tục giải thể. Chương 6 trình bày nội dung pháp luật về phá sản doanh nghiệp bao gồm: Khái quát về phá sản; Nội dung của pháp luật phá sản; Thủ tục phá sản doanh nghiệp.</p>				
34	LCPL2526	Luật Thương mại 2	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1 trình bày nội dung pháp luật về mua bán hàng hóa gồm: Khái quát về mua bán hàng hóa và hợp đồng về mua bán hàng hóa trong thương mại. - Chương 2 trình bày nội dung pháp luật về cung ứng dịch vụ thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ; Khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại; Các dịch vụ thương mại theo Luật thương mại năm 2005. - Chương 3 trình bày nội dung pháp luật về đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại; Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại; Chấm 	30	15	90	

			<p>dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân.</p> <p>- Chương 4 trình bày nội dung pháp luật về ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại; Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại; Các hình thức đại lý và chấm dứt hợp đồng đại lý.</p> <p>- Chương 5 trình bày nội dung pháp luật về khuyến mại và quảng cáo thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của khuyến mại và quảng cáo thương mại; Các hình thức khuyến mại và hạn mức khuyến mại; Thủ tục thực hiện khuyến mại và quảng cáo thương mại; Nội dung, phương tiện và chủ thể tham gia vào quá trình quảng cáo; Các hoạt động khuyến mại và quảng cáo thương mại bị cấm thực hiện.</p> <p>- Chương 6 trình bày nội dung pháp luật về dịch vụ Logistics bao gồm: Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ logistics; Chuỗi dịch vụ logistics; Hợp đồng dịch vụ logistics; Điều kiện để kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics.</p> <p>- Chương 7 trình bày nội dung pháp luật về một số hoạt động thương mại</p>			
--	--	--	---	--	--	--

			<p>khác bao gồm: Pháp luật về đấu giá hàng hoá; Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ; Gia công trong thương mại; Cho thuê hàng hoá; Dịch vụ giám định.</p> <p>- Chương 8 trình bày nội dung về chế tài thương mại bao gồm: Khái niệm chế tài thương mại; Căn cứ áp dụng chế tài thương mại; Các hình thức chế tài thương mại; Miễn trách nhiệm.</p> <p>- Chương 9 trình bày nội dung về giải quyết tranh chấp thương mại bao gồm: Khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại; Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.</p>				
35	LCPL2527	<p>Luật Tài chính ngân hàng *</p> <p>(Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)</p>	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chương 1 trình bày nội dung một số vấn đề lý luận về luật tài chính – ngân hàng bao gồm: Những vấn đề lí luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước; Những vấn đề lí luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng. Chương 2 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật tài chính bao gồm: Pháp luật về tổ chức ngân sách nhà nước; Pháp luật về quá trình ngân sách nhà nước; Pháp luật về thu ngân sách nhà nước; Pháp luật về chi ngân sách nhà nước; Pháp luật về quản lí quỹ ngân sách nhà nước. Chương 3 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật ngân hàng bao gồm: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng</p>	20	10	60	

			Nhà nước; Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng; Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng; Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng; Pháp luật về dịch vụ thanh toán; Pháp luật về hoạt động ngoại hối.				
36	LCPL2528	Công pháp quốc tế	Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và các nội dung pháp lý cơ bản trong quan hệ quốc tế giữa các quốc gia và các chủ thể khác của quan hệ quốc tế, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1 : Một số vấn đề cơ bản về Công pháp quốc tế nêu lên các nguyên tắc pháp lý cơ bản của Công pháp quốc tế, các loại chủ thể của quan hệ pháp luật quốc tế (quốc gia ; tổ chức quốc tế liên chính phủ, các dân tộc có quyền tự quyết) - Chương 2: Dân cư và lãnh thổ trong pháp luật quốc tế trình bày khái niệm dân cư, quốc tịch, lãnh thổ và các cách thức hưởng, mất quốc tịch ; bộ phận cấu thành của lãnh thổ quốc gia. - Chương 3: Giải quyết tranh chấp quốc tế giữa các chủ thể trong quan hệ pháp luật quốc tế ; các biện pháp giải quyết tranh chấp như là đàm phán, thông qua bên thứ 3 và tổ chức quốc tế - Chương 4 : Trách nhiệm pháp lý quốc tế. 	22	08	60	
37	LCPL2529	Tư pháp quốc tế	Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những kiến thức	22	08	60	

		<p>lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế. Trong đó đi sâu nghiên cứu những quy định của pháp luật về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cũng như việc áp dụng các quy định này trong thực tiễn. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành như Luật dân sự và Công pháp quốc tế.</p> <p>Chương 1: Những vấn đề chung về tư pháp quốc tế chỉ ra các quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của tư pháp quốc tế, cần phân biệt được các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và quan hệ dân sự trong nước</p> <p>Chương 2: Vấn đề xung đột pháp luật trong Tư pháp quốc tế nêu được khái niệm, phạm vi và nguyên nhân phát sinh xung đột pháp luật</p> <p>Chương 3: Chủ thể của tư pháp quốc tế trình bày được khái niệm người nước ngoài, các cách phân loại người nước ngoài và cách thức giải quyết</p> <p>Chương 4: Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài của tòa án Việt Nam</p> <p>Chương 5: Công nhận và thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài nêu ra khái niệm, mô tả được trình tự, thủ tục và điều kiện công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam</p>				
--	--	---	--	--	--	--

			Chương 6: Lao động trong tư pháp quốc tế.				
38	LCPL2530	Luật Đất đai	Học phần Pháp luật đất đai là môn học cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chính sách pháp luật đất đai của nhà nước. Học phần được bố trí thành 04 chương, bao gồm: Chương 1: Những vấn đề chung về pháp luật đất đai; Chương 2: Quản lý nhà nước về đất đai; Chương 3: Chế độ sử dụng các loại đất; Chương 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	32	13	90	
39	LCPL2531	Luật Môi trường * (Môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh)	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 03 chương về các vấn đề sau: Chương 1 trình bày nội dung tổng quan chung về luật môi trường bao gồm: Tầm quan trọng của môi trường và thực trạng môi trường hiện nay; Các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật; Khái niệm luật môi trường. Chương 2 trình bày nội dung chủ yếu của luật môi trường Việt Nam bao gồm: Pháp luật về tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Pháp luật về quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường; Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; Pháp luật về đa dạng sinh học; Pháp luật bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh; Pháp luật về ứng phó với biến đổi	30	15	90	

			khí hậu; Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường. Chương 3 trình bày nội dung cơ bản của luật quốc tế về môi trường bao gồm: Khái niệm luật quốc tế về môi trường; Thực thi các công ước về môi trường.				
40	LCPL2532	Luật Khoáng sản	Học phần Pháp luật Khoáng sản thuộc chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Khoáng sản, ngành Kỹ thuật Địa chất, Khoa Địa chất. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Luật Khoáng sản, chính sách khoáng sản, văn bản dưới luật về Khoáng sản của Việt Nam, phương pháp vận dụng các văn bản pháp luật vào thực tiễn hoạt động khoáng sản.	19	11	60	
41	LCPL2533	Luật Kinh doanh bất động sản	Pháp luật kinh doanh bất động sản là môn học tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là môn học chuyên ngành nhằm nghiên cứu chuyên sâu về thị trường bất động sản và pháp luật điều chỉnh thị trường bất động sản. Môn học cung cấp cho người học những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh	23	22	90	

			bất động sản. Môn học cũng cung cấp cho người học các kiến thức trọng tâm về các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản.				
42	LCPL2534	Luật pháp và chính sách biển	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1: Trình bày khái quát chung về Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam bao gồm: Khái niệm Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, lịch sử hình thành và phát triển của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, các nguyên tắc cơ bản của Luật biển quốc tế, nguồn của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam. - Chương 2: Trình bày chế độ pháp lý về các vùng biển bao gồm: Xác định đường cơ sở, chế độ pháp lý đối với các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia, các vùng biển thuộc quyền chủ quyền quốc gia, các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán quốc gia và chế độ pháp lý đối với đảo, quần đảo. - Chương 3: Trình bày vấn đề phân định biển và quyền của quốc gia không có biển gồm có: Khái niệm phân định biển, phân định lãnh hải, phân định thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế, thực tiễn phân định biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, quyền cơ bản của quốc gia không có biển. 	30	15	90	

			<p>- Chương 4: Trình bày cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc 1982 về Luật biển bao gồm: Toà án quốc tế về Luật biển; Trọng tài và trọng tài đặc biệt.</p> <p>- Chương 5: Trình bày chính sách biển của Việt Nam bao gồm: Khái niệm chính sách biển của Việt Nam và những chính sách biển cơ bản của Việt Nam.</p>				
43	LCPL2535	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm những kiến thức cơ bản nhất, bản chất nhất về nội dung chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên nước và môi trường. Học phần được bố trí thành 2 chương: Chương 1: Pháp luật, chính sách về tài nguyên nước; Chương 2: Pháp luật, chính sách về bảo vệ môi trường liên quan đến tài nguyên nước.	20	10	60	
44	LCPL2536	Luật Xây dựng và nhà ở	Học phần Luật xây dựng và Luật nhà ở là môn học chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Luật, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng, về nhà ở. Học phần được bố trí thành 02 chương, bao gồm: Chương 1: Luật Xây dựng; Chương 2: Luật Nhà ở.	20	10	60	
45	LCPL2537	Pháp luật phòng, chống tham nhũng	Tham nhũng ngày nay không còn là vấn đề riêng của mỗi quốc gia mà đã trở thành vấn đề toàn cầu. Tham nhũng đã và đang phá hoại sự phát	19	11	60	

			<p>triển ổn định và bền vững của mỗi quốc gia. Vì vậy, đấu tranh phòng chống tham nhũng bằng pháp luật là vô cùng cần thiết. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cần thiết về phòng chống tham nhũng như: khái niệm, đặc điểm của các hành vi tham nhũng; các quy định về Luật phòng chống tham nhũng, Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng; Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng và kinh nghiệm một số nước về phòng chống tham nhũng.</p>				
46	LCPL2638	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo	<p>Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo là chuyên đề cung cấp những kiến thức về cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy cơ quan thanh tra, về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước nói chung, trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng; bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước.</p>	20	10	60	
47	LCPL2639	Khoa học điều tra hình sự	<p>Học phần khoa học điều tra hình sự cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về cách thức tổ chức, tiến hành hoạt động điều tra hình sự nói chung và các biện pháp điều tra hình sự nói</p>	20	10	60	

			<p>riêng nhằm phục vụ công tác điều tra tội phạm một cách có hiệu quả. Học phần bao gồm: Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và hệ thống của Khoa học điều tra hình sự; Chương 2: Dấu vết hình sự; Chương 3: Công tác điều tra tại hiện trường; Chương 4 : Bắt người phạm tội và khám xét; Chương 5 : Hỏi cung bị can; Chương 6 : Thực nghiệm điều tra; Chương 7 : Trung cầu giám định; Chương 8 : Lý luận chung về phương pháp điều tra hình sự.</p>				
48	LCPL2640	Tội phạm học	<p>Là ngành khoa học được khởi xướng từ những năm cuối thế kỉ XVIII, tội phạm học đã và đang dần trở thành lĩnh vực khoa học quan trọng có ý nghĩa xã hội rất lớn trong phòng ngừa tội phạm. Xã hội ngày càng phát triển đã khẳng định vị thế ngày càng cao của tội phạm học trong phòng ngừa và kiểm soát tội phạm.</p> <p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm và một số nội dung liên quan khác.</p> <p>Học phần bao gồm 07 chương, cụ thể: Chương 1: Khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tội phạm học; Chương 2: Lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học; Chương 3: Tình hình tội phạm;</p>	19	11	60	

			Chương 4: Nguyên nhân của tội phạm; Chương 5: Nhân thân người phạm tội; Chương 6: Dự báo tội phạm; Chương 7: Phòng ngừa tội phạm.				
49	LCPL2641	Hợp đồng dân sự thông dụng	Hợp đồng dân sự thông dụng là chuyên đề chuyên sâu cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các loại hợp đồng dân sự thông dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu nhằm phân biệt các loại hợp đồng, xây dựng được và hoàn thiện các loại hợp đồng dân sự thông dụng rất thiết thực trong quá trình công tác.	20	10	60	
50	LCPL2642	Pháp luật về an sinh xã hội	Pháp luật an sinh xã hội là môn học nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về an sinh xã hội. Học phần Pháp luật an sinh xã hội nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất và thiết thực nhất về an sinh xã hội như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, và các nguyên tắc cơ bản của ngành luật an sinh xã hội; đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và về chế độ, chính sách về bảo trợ xã hội hiện hành và giải quyết tranh chấp an sinh xã hội. Học phần bao gồm: Chương 1: Lý luận chung về Luật an sinh xã hội; Chương 2: Quan hệ	22	08	60	

			pháp luật an sinh xã hội; Chương 3: Bảo hiểm xã hội; Chương 4: Bảo hiểm y tế; Chương 5: Chế độ ưu đãi và trợ giúp xã hội; Chương 6: Giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.				
51	LCPL2643	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1 trình bày nội dung khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: Khái niệm tranh chấp thương mại quốc tế; Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Nguồn pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; - Chương 2 trình bày nội dung cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế thông dụng bao gồm: Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia theo cơ chế giải quyết tranh chấp của các liên kết kinh tế khu vực; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia tại Toà án quốc tế (ICJ), Trọng tài quốc tế và các biện pháp ngoại giao; Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư; - Chương 3 trình bày nội dung giải quyết tranh chấp hợp đồng thương 	20	10	60	

			<p>mại quốc tế bao gồm: Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại toà án quốc gia; Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại quốc tế; Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bằng các phương thức thương lượng và hoà giải;</p> <p>- Chương 4 trình bày nội dung giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế trong một số lĩnh vực cụ thể bao gồm: Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về bán phá giá; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về trợ cấp xuất khẩu; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về tự vệ thương mại;</p> <p>- Chương 5 trình bày nội dung các chế tài áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế công; Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tư.</p>				
52	LCPL2644	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <p>- Chương 1: Những vấn đề lí luận cơ bản về pháp luật kinh doanh bảo hiểm nêu khái niệm, bản chất, vai trò và các loại hình của bảo hiểm thương mại; khái niệm kinh doanh bảo hiểm và các nguyên tắc của hoạt động kinh doanh bảo hiểm;</p>	20	10	60	

			<p>- Chương 2: Địa vị pháp lí của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm;</p> <p>- Chương 3: Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm chỉ ra quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, các điều kiện để trở thành chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của các bên; quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm con người;</p> <p>- Chương 4: Pháp luật về quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm bao gồm kiểm tra trước khi hoạt động, giám sát trong quá trình hoạt động, xử phạt vi phạm hành chính.</p>				
53	LCPL2645	Giao dịch dân sự về nhà ở	Giao dịch dân sự về nhà ở là chuyên đề cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu có liên quan đến giao dịch dân sự về nhà ở. Từ những kiến thức chung có liên quan đến điều kiện của giao dịch, thủ tục thực hiện các giao dịch dân sự về nhà ở. Cùng với đó sinh viên tiếp cận phân tích và thực hành các giao dịch dân sự về nhà ở theo quy định của luật nhà ở hiện hành từ đó hình thành tư duy, phương pháp giải quyết các tình huống thực tiễn	20	10	60	

			có liên quan.				
54	LCPL2646	Pháp luật đầu tư	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề cơ bản về luật đầu tư bao gồm: Khái niệm, phân loại và các hình thức đầu tư; Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đầu tư; - Chương 2 trình bày nội dung pháp luật về thủ tục đầu tư và các biện pháp bảo đảm, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; - Chương 3 trình bày nội dung pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực cụ thể bao gồm: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào tổ chức kinh tế; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hợp đồng; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài. 	20	10	60	
55	LCPL2647	Luật Thuế	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1 trình bày những vấn đề lí luận về thuế và pháp luật thuế bao gồm: Khái niệm và đặc điểm của thuế; Quyền thu thuế của Nhà nước và các nguyên tắc đánh thuế; Tổng quan về pháp luật thuế Việt Nam; - Chương 2 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật về các loại thuế bao gồm: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập; Thuế 	20	10	60	

			<p>liên quan tới đất đai; Một số loại thuế khác;</p> <p>- Chương 3 trình bày nội dung pháp luật về quản lý thuế bao gồm: Khái niệm pháp luật về quản lý thuế; Các thủ tục hành chính thuế; Xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin trong quản lý thuế; Thanh tra, kiểm tra thuế; Cường chế thi hành các quyết định hành chính thuế; Xử lý vi phạm pháp luật thuế; Khiếu nại và giải quyết các tranh chấp về thuế.</p>				
56	LCPL2648	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <p>- Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề lí luận về bảo vệ người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ người tiêu dùng bao gồm: Khái niệm người tiêu dùng; Sự cần thiết phải bảo vệ người tiêu dùng; Chính sách của nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng; Sự ra đời và phát triển của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Đặc trưng của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Nội dung của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Nguồn của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng;</p> <p>- Chương 2 trình bày nội dung các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam bao gồm: Khái niệm thiết chế bảo vệ người tiêu dùng; Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Hệ thống cơ quan tài</p>	20	10	60	

			<p>phán về bảo vệ người tiêu dùng; Tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng;</p> <p>- Chương 3 trình bày nội dung trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng bao gồm: Khái quát về trách nhiệm pháp lí của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng; Pháp luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng;</p> <p>- Chương 4 trình bày nội dung chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Các loại chế tài;</p> <p>- Chương 5 trình bày nội dung phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bao gồm: Khái niệm, đặc điểm tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng thương lượng; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hoà giải; Giải quyết</p>			
--	--	--	--	--	--	--

			tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng toà án; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng trọng tài; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng biện pháp hành chính.				
57	LCPL2649	Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái niệm đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Khái niệm kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Một số kỹ năng cơ bản trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Vai trò của kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Mối quan hệ giữa đàm phán và soạn thảo hợp đồng; - Chương 2 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán hợp đồng bao gồm: Nguyên tắc đàm phán hợp đồng; Các kiểu đàm phán hợp đồng; Các hình thức đàm phán hợp đồng; Các kỹ năng cơ bản trong đàm phán hợp đồng; Các giai đoạn đàm phán hợp đồng; Phòng tránh rủi ro trong đàm phán hợp đồng; - Chương 3 trình bày nội dung kỹ thuật soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái quát về văn bản hợp đồng và yêu cầu của việc soạn thảo; Một số kỹ năng cơ bản của soạn thảo hợp đồng; 	20	10	60	

			- Chương 4 trình bày nội dung về ký kết hợp đồng bao gồm: Cách thức ký kết và phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng.				
58	LCPL2650	Luật Cảnh tranh	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <p>- Chương 1 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái niệm đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Khái niệm kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Một số kỹ năng cơ bản trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Vai trò của kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Mối quan hệ giữa đàm phán và soạn thảo hợp đồng;</p> <p>- Chương 2 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán hợp đồng bao gồm: Nguyên tắc đàm phán hợp đồng; Các kiểu đàm phán hợp đồng; Các hình thức đàm phán hợp đồng; Các kỹ năng cơ bản trong đàm phán hợp đồng; Các giai đoạn đàm phán hợp đồng; Phòng tránh rủi ro trong đàm phán hợp đồng;</p> <p>- Chương 3 trình bày nội dung kỹ thuật soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái quát về văn bản hợp đồng và yêu cầu của việc soạn thảo; Một số kỹ năng cơ bản của soạn thảo hợp đồng;</p> <p>- Chương 4 trình bày nội dung về ký kết hợp đồng bao gồm: Cách thức ký kết và phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng.</p>	22	08	60	

59	LCPL2651	Pháp luật về việc làm	Pháp luật về việc làm là môn học nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về việc làm, giải quyết việc làm; cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chính sách hỗ trợ tạo việc làm; thị trường lao động; đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; tổ chức, hoạt động dịch vụ việc làm và bảo hiểm thất nghiệp.	19	11	60	
60	LCPL2652	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	Nội dung học phần bao gồm 04 chương trình bày về các vấn đề sau: Chương 1: Một số vấn đề lý luận về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 2: Những vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 3: Những vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 4: Những vấn pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	19	11	60	
61	LCPL2653	Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng	Pháp luật về đền bù giải phóng mặt bằng là môn học tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là môn học chuyên ngành nhằm cung cấp kiến thức pháp lý chuyên sâu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Môn học cung cấp cho người học những quy định của pháp luật Việt Nam về đối tượng, phạm vi và điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các quy	19	11	60	

			<p>định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và phương thức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đặc biệt môn học cung cấp những vấn đề pháp lý chuyên sâu về bồi thường đất và tài sản trên đất; chính sách hỗ trợ và tái định cư đối với người có đất bị thu hồi. Môn học trang bị cho người học một số kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi và kỹ năng giải quyết một số vụ việc phát sinh trong thực tế có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.</p>				
62	LCPL2654	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh	<p>Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh là môn học nghiên cứu về bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Bao gồm: các vấn đề lí luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh; những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lí đối với hoạt động kinh doanh; các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.</p>	17	13	60	

63	LCPL2655	Luật sư, công chứng, chứng thực	Nội dung học phần bao gồm 04 chương trình bày về các vấn đề sau: Chương 1: Một số vấn đề lý luận về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 2: Những vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 3: Những vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 4: Những vấn pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	21	09	60	
64	LCPL2656	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	Pháp luật bảo vệ và phát triển rừng là môn học nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về quản lý, bảo vệ khai thác, sử dụng và phát triển rừng; cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ quan quản lý nhà nước, nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên rừng, các quy định về chủ rừng, về quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng rừng, lực lượng chuyên trách về quản lý, bảo vệ rừng.	19	11	60	
64	LCPL2657	Luật Sở hữu trí tuệ	Luật sở hữu trí tuệ là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Trong đó, đi sâu nghiên cứu những vấn đề chung của Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan; về quyền sở hữu công nghiệp; về quyền đối với giống	21	09	60	

			<p>cây trồng; về vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần chuyên môn khác trong chương trình đào tạo cử nhân luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1: Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ nêu lên được khái niệm quyền sở hữu trí tuệ và các đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ; - Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan cần trình bày được đối tượng của các quyền, điều kiện bảo hộ và nêu lên được mối liên hệ mật thiết giữa bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan; - Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp cần chỉ ra điều kiện bảo hộ đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp bao gồm: sáng chế; kiểu dáng công nghiệp; nhãn hiệu; thiết kế bố trí mạch tích hợp; bí mật kinh doanh; - Chương 4: Quyền đối với giống cây trồng trình bày được các đối tượng và điều kiện bảo hộ; - Chương 5: Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nêu ra được các biện pháp và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. 				
66	LCPL2658	Luật Hôn nhân và gia đình	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 10 chương:	20	10	60	

			<ul style="list-style-type: none"> - Chương 1: Những vấn đề cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam; - Chương 2: Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; - Chương 3: Kết hôn; - Chương 4: Hủy việc kết hôn trái pháp luật; - Chương 5: Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; - Chương 6: Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác của gia đình; - Chương 7: Cấp dưỡng; - Chương 8: Chấm dứt hôn nhân; - Chương 9: Các trường hợp chia tài sản của vợ chồng; - Chương 10: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. 				
2.3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp							
67	LCPL2759	Thực tập tốt nghiệp	<p>Học phần này cung cấp cho người học cơ hội ứng dụng thực tiễn những kiến thức đã học, các kỹ năng nghiên cứu và phương pháp luận thông qua lý thuyết và thực tiễn.</p> <p>Những chủ đề chính của học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức chung về hoạt động của nơi thực tập là các đơn vị hành nghề luật (Văn phòng, công ty luật, tòa án, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp); - Ứng dụng vào thực tiễn những nội dung lý thuyết đã học. 				

68	LCPL2760	Khóa luận tốt nghiệp	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan đề tài nghiên cứu; - Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp; - Thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập; - Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động, quản lý thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp. 				
2.4. Các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp							
69	LCPL2761	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên – môi trường	<p>Môn học Kỹ năng tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường là môn học mang tính ứng dụng cao, giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Môn học cung cấp những kỹ năng cơ bản và cần thiết phải có, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến trong lĩnh vực tài nguyên môi trường xảy ra trong đời sống xã hội. Hướng tới trang bị cho sinh viên sau khi ra trường có kỹ năng và kiến</p>	30	15	90	

			thức cần thiết trong lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan để làm việc được trong các công ti tư vấn luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trợ giúp pháp lí, làm pháp chế cho doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, cơ quan nhà nước v.v..				
70	LCPL2762	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	Kĩ năng giải quyết tranh chấp thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về kĩ năng của các chủ thể tham gia vào hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại. Môn học bổ sung những kĩ năng cho người học trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp thương mại ở nhiều tư cách chủ thể khác nhau trong các hình thức giải quyết tranh chấp: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại và toà án.	30	15	90	

8. Hướng dẫn thực hiện:

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp;

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định;

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ);

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc

đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.